

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nội quy cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng,
tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày
12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27
tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,
Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25
tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số
34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính
phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền
nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ
phê duyệt nâng cấp cửa khẩu song phương Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim
Thủy Hà (Trung Quốc) lên cửa khẩu quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu
biên giới đất liền;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ
Công thương quy định chi tiết một số nội dung của Quy chế điều hành hoạt động
tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-
TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;*

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BQP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Thông tư số 44/2018/TT-BQP ngày 24 tháng 3 năm 2018 của Bộ Quốc phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BQP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu; Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nội quy cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Tầng 2.

- Nơi làm việc của Lãnh đạo Ban Quản lý - Trưởng cửa khẩu, thường trực các cơ quan, đơn vị: Hải quan cửa khẩu, Đoàn Biên phòng cửa khẩu, Kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật).

- Khu vực tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính, tiếp nhận và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, thu phí, lệ phí của các cơ quan chức năng. Bộ phận thường trực Văn phòng đại diện Ban Quản lý tại cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

- Phòng quản lý, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu và các dịch vụ khác có liên quan thuộc Trung tâm dịch vụ Khu kinh tế.

- Phòng tiếp nhận và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Ban Quản lý; phòng kỹ thuật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tại Trạm barie kiểm soát (*Ba-ri-e số 02*) cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

Thời gian làm việc tại Trạm barie kiểm soát không phụ thuộc vào thời gian thông quan cho người và hàng hóa. Đồn Biên phòng cửa khẩu bố trí cán bộ, chiến sĩ thường trực thực hiện nhiệm vụ 24/24h”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Đối với tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục liên quan đến xuất, nhập khẩu hàng hóa; kiểm dịch y tế, động vật, thực vật; xuất, nhập cảnh đối với phương tiện; nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu:

- Liên hệ với bộ phận giải quyết thủ tục hành chính của các lực lượng Hải quan; kiểm dịch y tế, động vật, thực vật cửa khẩu; bộ phận cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế; Trung tâm dịch vụ Khu kinh tế tại Tầng 2 - Trung tâm kiểm soát liên ngành để thực hiện.

- Làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát, giám sát tại Tầng 1 - Trung tâm kiểm soát liên ngành.”

b) Sửa đổi điểm e và điểm g khoản 2 như sau:

“e) Đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo trình tự sau:

** Bước 1: Kiểm tra, khai báo người, phương tiện, hàng hóa vào khu vực cửa khẩu tại Trạm barie kiểm soát (Ba-ri-e số 02).*

- Chủ hàng, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện khai báo các thông tin về người, phương tiện, hàng hóa vào khu vực cửa khẩu với bộ phận Biên phòng.

** Bước 2: Làm thủ tục xuất khẩu:* Làm thủ tục tại Tầng 1 - Trung tâm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

- Bộ phận Hải quan làm thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, đối chiếu, cung cấp thông tin về hàng hóa trực tuyến trên phần mềm phục vụ công tác phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu.

- Bộ phận Kiểm dịch (*y tế, động vật, thực vật*) làm thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu.

- Trung tâm dịch vụ Khu kinh tế thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu tại Tầng 2 - Trung tâm kiểm soát liên ngành.

** Bước 3: Kiểm dịch, kiểm tra, xử lý trước khi thông quan hàng hóa xuất khẩu.*

- Đối với lô hàng phải kiểm tra: Bộ phận Hải quan chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tại cửa khẩu kiểm tra thực tế hàng hóa tại địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát, sang tải hàng hóa (*gọi tắt là Bãi kiểm hóa*).

- Bộ phận Kiểm dịch y tế, động vật, thực vật thực hiện các biện pháp kiểm dịch hàng hóa tại bãi kiểm hóa, cấp giấy chứng nhận và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

** Bước 4: Bộ phận Biên phòng kiểm soát lần cuối các thủ tục xuất cảnh của người và phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tại Ba-ri-e số 01 (Quốc môn).*

g) Đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo trình tự sau:

** Bước 1: Kiểm tra lần đầu và kê khai cập nhật dữ liệu về phí hạ tầng cửa khẩu tại Ba-ri-e số 01 (Quốc môn).*

- Bộ phận Biên phòng kiểm tra, hướng dẫn, giám sát người và phương tiện vận chuyển hàng hóa tập kết tại Bãi đỗ xe số 1 để vào Trung tâm kiểm soát liên ngành làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa.

- Trung tâm dịch vụ Khu kinh tế phối hợp hướng dẫn phương tiện dừng trước barie để phần mềm tự động cập nhật số liệu, khai báo thu phí.

** Bước 2: Làm các thủ tục nhập khẩu: Tại gác chắn giám sát Trung tâm kiểm soát liên ngành, bộ phận Biên phòng thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân tham gia nhập khẩu hàng hóa làm các thủ tục.*

- Bộ phận Hải quan làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu, đối chiếu, cung cấp thông tin về hàng hóa trực tuyến trên phần mềm phục vụ công tác phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu.

- Bộ phận Kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật) làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu.

- Trung tâm dịch vụ Khu kinh tế thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu tại Tầng 2 - Trung tâm kiểm soát liên ngành.

** Bước 3: Kiểm dịch, kiểm tra, xử lý trước khi thông quan hàng hóa nhập khẩu.*

- Đối với lô hàng phải kiểm tra: Bộ phận Hải quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan kiểm tra thực tế hàng hóa tại Bãi kiểm hóa (Bãi đỗ xe số 1).

- Bộ phận Kiểm dịch y tế, động vật, thực vật thực hiện các biện pháp kiểm dịch hàng hóa tại bãi kiểm hóa, cấp giấy chứng nhận và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

** Bước 4: Bộ phận Biên phòng kiểm soát lần cuối các thủ tục về người, phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tại gác chắn giám sát Trung tâm kiểm soát liên ngành.*

Đối với phương tiện chở hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ thực hiện đồng thời các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa và xuất nhập cảnh đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Trạm Barie kiểm soát, thu phí (ba-ri-e số 02)” bằng cụm từ “Trung tâm kiểm soát liên ngành” tại điểm c.

b) Bổ sung thêm nội dung của điểm d như sau:

“- Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng: Phối hợp với các đơn vị trực thuộc của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trong công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu

hạ tầng cửa khẩu; đối chiếu, cung cấp thông tin về loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng trực tuyến trên phần mềm để phục vụ công tác thu phí theo quy định.”

4. Thay thế cụm từ: “Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng” bằng cụm từ “Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng” tại Nội quy cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng kèm theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

5. Bãi bỏ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Nội quy cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị làm việc tại cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi cục Kiểm dịch thực vật Vùng VIII;
- Chi cục Hải quan Khu vực VII;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, THCB;
- Lưu: VT, KT10.

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính